

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2022/HS-ST

Ngày : 23/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên;

2/ Ông Phạm Văn Chính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Đường N, khu phố M, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1963 và bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm: 1962; có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm: 1990 và con tên Nguyễn Khánh Ng, sinh năm: 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/11/2005 bị Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 83/2005/HSST ngày 24/11/2005, đã được xóa án tích; ngày 18/7/2008 bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 107/2008/HSST ngày 18/7/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2013, đã được xóa án tích; ngày 18/11/2016 bị Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 616/2016/HSST ngày 18/11/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2018, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày 02/3/2022, có mặt.

\* Người làm chứng:

1. Trần Thanh Q, sinh năm: 1999 (vắng mặt);

Nơi thường trú: Ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phạm Khắc P, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, tổ M, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, Nguyễn Duy T nhận được tin nhắn qua Zalo từ tài khoản có nick name “không tên nha” hỏi mua một “gói năm” ma túy đá với giá 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng, T đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cầu An Hạ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó T gọi điện cho một đối tượng tên Th (chưa xác định được lai lịch) để mua ma túy đá theo yêu cầu với giá 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Sau khi nhận được ma túy từ Th, T cất giấu vào túi áo khoác Jean đang mặc rồi điều khiển xe đến địa điểm hẹn để giao ma túy. Khi đang lưu thông trên Quốc lộ 22 tới trước nhà số 186 ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra, bắt giữ vì tài khoản Zalo “không tên nha” là của Trần Thanh Q đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện bắt giữ vào ngày 01/3/2022.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Nguyễn Duy T khai nhận hành vi cất giấu ma túy để bán cho Q vào ngày 02/3/2022 nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Trần Thanh Q khai nhận đã mua ma túy của T vào các ngày 22/02/2022 và 26/02/2022. Cơ quan điều tra Công an huyện C đã tiến hành cho T và Q đối chất. Trong quá trình điều tra không có căn cứ để xác định T đã bán ma túy cho Q vào thời gian trước mà chỉ xác định được một lần bị bắt vào ngày 02/3/2022 tại địa bàn xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tách hành vi của Nguyễn Duy T thành vụ án riêng đồng thời có công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện C ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý theo thẩm quyền. Ngày 12/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C có Quyết định số: 04/QĐ-VKS.CC chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiếp nhận toàn bộ hồ sơ, vật chứng liên quan vụ án và tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số: 1468/KL-KTHS ngày 11/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon quấn bằng keo màu đen được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Duy T và hình dấu Công an huyện C là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,9366 g (bốn phẩy chín ba sáu sáu gam) loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 160/CT-VKS-HS ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ trên người của Nguyễn Duy T được niêm phong số vụ: 1468/22 (284/22) bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Duy T; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim số 0782747821 và 01 (một) xe máy biển số: 59G2-864.10, số khung: RLCSEC820LY144120, số máy: E3Y8144127; trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo T thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng Trần Thanh Q, Nguyễn Khắc P vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố ông Q và ông P đã cung cấp lời khai và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan Điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với kết luận giám định số 1468/KL-KTHS ngày 11/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, phù

hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, bị cáo T nhận được tin nhắn qua Zalo từ tài khoản có nick name “không tên nha” hỏi mua một “gói năm” ma túy đá với giá 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng, bị cáo T đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cầu An Hạ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo T gọi điện cho một đối tượng tên Th (chưa xác định được lai lịch) để mua ma túy đá theo yêu cầu với giá 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Sau khi nhận được ma túy từ Th, bị cáo T cất giấu vào túi áo khoác Jean đang mặc rồi điều khiển xe đến địa điểm hẹn để giao ma túy theo thỏa thuận. Khi đang lưu thông trên Quốc lộ 22 tới trước nhà số 186 ấp M, xã T, huyện H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra, phát hiện bị cáo T đang cất giấu 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu được quấn bằng keo đen bên ngoài. Kết luận giám định số: 1468/KL-KTHS ngày 11/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong gói nylon thu giữ của Nguyễn Duy T là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,9366 g (bốn phẩy chín ba sáu sáu gam) loại Methamphetamine.

[3.1]. Trần Thanh Q khai trước đó đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo T nhưng bị cáo T chỉ thừa nhận bán ma túy cho Q 01 lần vào ngày 02/3/2022 nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị kiểm tra, bắt giữ, ngoài lời khai của Q thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo T đã nhiều lần bán ma túy cho Q.

[3.2]. Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 02/3/2022 của bị cáo T là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến trật tự an ninh tại địa phương, gây tổn hại đến sức khỏe cho con người và sự phát triển lành mạnh của xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, muốn kiếm tiền một cách dễ dàng để có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo T về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3.4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.5]. Về nhân thân: Ngày 24/11/2005 bị Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 83/2005/HSST ngày 24/11/2005, đã được xóa án tích; ngày 18/7/2008 bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 107/2008/HSST ngày 18/7/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2013, đã được xóa án tích; ngày 18/11/2016 bị Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 616/2016/HSST ngày 18/11/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2018, đã được xóa án tích.

[3.6]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo T mua một gói ma túy đá giá 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng, bán lại giá 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng. Tuy nhiên, bị cáo chưa giao ma túy và chưa thu được tiền thu lợi bất chính nên không truy thu.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[5.1]. Đối với vật chứng là 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong số vụ: 1468/22 (284/22) bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Duy T, điều tra viên Huỳnh Trung T1 và giám định viên Bùi Công D, bên trong là ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[5.2]. Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim số 0782747821 đã cũ và 01 xe máy biển số: 59G2 – 864.10, số khung: RLCSEC820LY144120, số máy: E3Y8144127 là công cụ, phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[5.3]. Đối với vật chứng là số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng là tiền riêng của bị cáo T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai nhận đã mua ma túy của một người tên Th nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với Trần Thanh Q đã được xem xét và xử lý trong một vụ án khác.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong số vụ: 1468/22 (284/22) bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Duy T, điều tra viên Huỳnh Trung T1 và giám định viên Bùi Công D, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim số 0782747821 đã cũ và 01 xe máy biển số: 59G2 – 864.10, số khung: RLCSEC820LY144120, số máy: E3Y8144127;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 125/QĐ-VKS-HS ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/8/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- Những người tham gia tố tụng;
- Công an H.H;
- VKSND H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- UBND phường X, Quận Y;
- PC 53; Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: Vp, hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huy**